

Buổi 02: **TYPOGRAPHY, ACCORDION, ALERT VÀ BUTTON TRONG BOOTSTRAP**

2.1/ **TYPOGRAPHY**

Là các định kiểu văn bản cơ bản trong Bootstrap. Cài đặt mặc định của Bootstrap:

- Bootstrap sử dụng font-size mặc định là 15, line-height là 1.5.
- font-family mặc định là "Helvetica Neue", Helvetica, Arial, sans-serif.
- Tất cả các phần tử của <p> đều có margin-top: 0 và margin-bottom: 1rem (mặc định là 16px).

2.1.1/ **Các thẻ h1 đến h6**

Bootstrap sử dụng các lớp .h1 đến .h6 tương tự các thẻ heading như HTML (h1 đến h6) với font chữ đậm và kích thước như sau:

- h1 (2.5rem = 40px)
- h2 (2rem = 32px)
- h3 (1.75rem = 28px)
- h4 (1.5rem = 24px)
- h5 (1.25rem = 20px)
- h6 (1rem = 16px)

Ví dụ:

```
<div class="container">
  <h1>h1. HTML heading</h1>
  <h2>h2. HTML heading</h2>
  <h3>h3. HTML heading</h3>
  <h4>h4. HTML heading</h4>
  <h5>h5. HTML heading</h5>
  <h6>h6. HTML heading</h6>
  <hr/>
  <p class="h1">h1. Bootstrap heading</p>
  <p class="h2">h2. Bootstrap heading</p>
  <p class="h3">h3. Bootstrap heading</p>
  <p class="h4">h4. Bootstrap heading</p>
  <p class="h5">h5. Bootstrap heading</p>
  <p class="h6">h6. Bootstrap heading</p>
</div>
```

Kết quả hiển thị:

h1. HTML heading

h2. HTML heading

h3. HTML heading

h4. HTML heading

h5. HTML heading

h6. HTML heading

h1. Bootstrap heading

h2. Bootstrap heading

h3. Bootstrap heading

h4. Bootstrap heading

h5. Bootstrap heading

h6. Bootstrap heading

2.1.1/ **Các lớp display**

Các lớp display heading được sử dụng khi cần làm nổi bật nội dung hơn nữa. Vì so với thẻ h bình thường, nó có font-size lớn hơn, font-weight mạnh hơn và có 6 class để chọn: .display-1, .display-2, .display-3, .display-4, .display-5, .display-6. Ví dụ:

```
<p class="display-1">Display - 1</p>
<p class="display-2">Display - 2</p>
<p class="display-3">Display - 3</p>
<p class="display-4">Display - 4</p>
<p class="display-5">Display - 5</p>
<p class="display-6">Display - 6</p>
```

Kết quả hiển thị:

Display - 1

Display - 2

Display - 3

Display - 4

Display - 5

Display - 6

2.1.3/ Các thẻ small

Trong Bootstrap, phần tử <small> được sử dụng để tạo văn bản thứ cấp, có độ đậm nhạt hơn trong bất kỳ thẻ h nào. Để sử dụng small, ta chỉ cần thêm đoạn văn bản vào giữa cặp thẻ <small> và </small>:

```
<h1>Ví dụ về small</h1>
<p>Cách sử dụng small trong thẻ h:</p>
<h1>getbootstrap.com <small>VD small</small></h1>
<h2>getbootstrap.com <small>VD small</small></h2>
<h3>getbootstrap.com <small>VD small</small></h3>
<h4>getbootstrap.com <small>VD small</small></h4>
<h5>getbootstrap.com <small>VD small</small></h5>
<h6>getbootstrap.com <small>VD small</small></h6>
```

Kết quả hiển thị:

Ví dụ về small

Cách sử dụng small trong thẻ h:

getbootstrap.com VD small

getbootstrap.com VD small

getbootstrap.com VD small

getbootstrap.com VD small

getbootstrap.com VD small

getbootstrap.com VD small

2.1.3/ Inline text elements

Code:

```
<h1>Inline Text Elements</h1>
<p>You can use the mark tag to <mark>highlight</mark> text.</p>
<p><del>This line of text is meant to be treated as deleted text.</del></p>
<p><s>This line of text is meant to be treated as no longer accurate.</s></p>
<p><ins>This line of text is meant to be treated as an addition to the document.</ins></p>
<p><u>This line of text will render as underlined.</u></p>
<p><small>This line of text is meant to be treated as fine print.</small></p>
<p><strong>This line rendered as bold text.</strong></p>
<p><em>This line rendered as italicized text.</em></p>
```

Kết quả hiển thị:

Inline Text Elements

You can use the mark tag to highlight text.

This line of text is meant to be treated as deleted text.

This line of text is meant to be treated as no longer accurate.

This line of text is meant to be treated as an addition to the document.

This line of text will render as underlined.

This line of text is meant to be treated as fine print.

This line rendered as bold text.

This line rendered as italicized text.

2.1.4/ thẻ abbr

Nếu muốn đánh dấu một đoạn văn bản nào đó là từ viết tắt trong Bootstrap, ta chỉ cần đặt nó giữa cặp thẻ `<abbr title="Từ viết đầy đủ">` và `</abbr>`, khi đó đoạn văn bản này sẽ được gạch chân bằng 1 dòng chấm, và khi chỉ chuột vào đó, ta sẽ thấy từ viết đầy đủ của nó. Ví dụ:

```
<h1>Từ viết tắt</h1>
<p><abbr title="attribute">attr</abbr></p>
<p><abbr title="HyperText Markup Language" class="initialism">HTML</abbr></p>
<p>Thẻ abbr được dùng để đánh dấu từ viết tắt:</p>
<p><abbr title="Quản Trị Mạng">QTM</abbr> ra đời năm 2003.</p>
```

Kết quả hiển thị:

Từ viết tắt

attr

HTML

Thẻ HyperText Markup Language h dấu từ viết tắt:

QTM ra đời năm 2003.

2.1.4/ thẻ blockquote

Thêm class `.blockquote` vào `<blockquote>` khi bạn muốn trích dẫn các đoạn nội dung từ nguồn khác. Để sử dụng blockquote bạn sẽ làm như sau:

```
<h1>Ví dụ về Blockquote</h1>
<p>Đoạn dưới đây sử dụng blockquote để trích dẫn 1 đoạn giới thiệu  
về Quantrimang.com từ website Quantrimang.com:</p>
<blockquote class="blockquote">
  <p>Khởi nguồn từ một trang web cung cấp kiến thức về mạng, server, các thiết bị mạng, thủ thuật máy  
tính. Hiện nay, Quantrimang.com đã trở thành mạng xã hội về khoa học công nghệ, mở rộng nội dung để  
đáp ứng nhu cầu của các thành viên về nhiều lĩnh vực công nghệ hơn như điện thoại, thiết bị thông  
minh, điện tử, bảo mật máy tính,...</p>
  <footer class="blockquote-footer">Website Quantrimang.com</footer>
</blockquote>
<figure>
  <blockquote class="blockquote">
    <p>A well-known quote, contained in a blockquote element.</p>
  </blockquote>
  <figcaption class="blockquote-footer">
    Someone famous in <cite title="Source Title">Source Title</cite>
  </figcaption>
</figure>
```

Kết quả hiển thị:

Ví dụ về Blockquote

Đoạn dưới đây sử dụng blockquote để trích dẫn 1 đoạn giới thiệu về Quantrimang.com từ website Quantrimang.com:

Khởi nguồn từ một trang web cung cấp kiến thức về mạng, server, các thiết bị mạng, thủ thuật máy tính. Hiện nay, Quantrimang.com đã trở thành mạng xã hội về khoa học công nghệ, mở rộng nội dung để đáp ứng nhu cầu của các thành viên về nhiều lĩnh vực công nghệ hơn như điện thoại, thiết bị thông minh, điện tử, bảo mật máy tính,...

— Website Quantrimang.com

A well-known quote, contained in a blockquote element.

— Someone famous in Source Title

2.1.5/ Alignment

Sử dụng các tiện ích văn bản nếu cần để thay đổi căn chỉnh của blockquote.

```
<figure>
  <blockquote class="blockquote">
    <p>A well-known quote, contained in a blockquote element.</p>
  </blockquote>
  <figcaption class="blockquote-footer">
    Someone famous in <cite title="Source Title">Source Title</cite>
  </figcaption>
</figure>
<figure class="text-center">
  <blockquote class="blockquote">
    <p>A well-known quote, contained in a blockquote element.</p>
  </blockquote>
  <figcaption class="blockquote-footer">
    Someone famous in <cite title="Source Title">Source Title</cite>
  </figcaption>
</figure>
<figure class="text-end">
  <blockquote class="blockquote">
    <p>A well-known quote, contained in a blockquote element.</p>
  </blockquote>
  <figcaption class="blockquote-footer">
    Someone famous in <cite title="Source Title">Source Title</cite>
  </figcaption>
</figure>
```

Kết quả hiển thị:

A well-known quote, contained in a blockquote element.

— Someone famous in Source Title

A well-known quote, contained in a blockquote element.

— Someone famous in Source Title

A well-known quote, contained in a blockquote element.

— Someone famous in Source Title

2.1.5/ Unstyle Lists

```
<ul class="list-unstyled">
  <li>This is a list.</li>
  <li>It appears completely unstyled.</li>
  <li>Structurally, it's still a list.</li>
  <li>However, this style only applies to immediate child elements.</li>
  <li>Nested lists:
    <ul>
      <li>are unaffected by this style</li>
      <li>will still show a bullet</li>
      <li>and have appropriate left margin</li>
    </ul>
  </li>
  <li>This may still come in handy in some situations.</li>
</ul>
```

Kết quả hiển thị:

This is a list.

It appears completely unstyled.

Structurally, it's still a list.

However, this style only applies to immediate child elements.

Nested lists:

- are unaffected by this style
- will still show a bullet
- and have appropriate left margin

This may still come in handy in some situations.

2.1.6/ Inline Lists

```
<h1>Inline Lists</h1>
<ul class="list-inline">
  <li class="list-inline-item">Trang chủ</li>
  <li class="list-inline-item">Sản phẩm</li>
  <li class="list-inline-item">Liên hệ</li>
  <li class="list-inline-item">Giới thiệu</li>
</ul>
```

Kết quả hiển thị

Inline Lists

Trang chủ Sản phẩm Liên hệ Giới thiệu

2.1.7/ Description List (DL)

Danh sách định nghĩa/mô tả các thuật ngữ. ví dụ:

```
<h1>Ví dụ về tạo Description Lists</h1>
<dl>
  <dt>Internet là gì ?</dt>
  <dd>- Internet hay Mạng (phiên âm tiếng Việt: in-tơ-nét)[1] là một hệ thống thông tin toàn cầu có thể được truy nhập công cộng gồm các mạng máy tính được liên kết với nhau.[2] Hệ thống này truyền thông tin theo kiểu nối chuyển gói dữ liệu (packet switching) dựa trên một giao thức liên mạng đã được chuẩn hóa (giao thức IP).</dd>
  <dt>Hệ điều hành là gì ?</dt>
  <dd>- Hệ điều hành (tiếng Anh: Operating System - viết tắt: OS) là một phần mềm dùng để điều hành, quản lý toàn bộ tất cả thành phần (bao gồm cả phần cứng và phần mềm) của thiết bị điện tử.</dd>
</dl>
```

Kết quả hiển thị:

Ví dụ về tạo Description Lists

Internet là gì ?

- Internet hay Mạng (phiên âm tiếng Việt: in-tơ-nét)[1] là một hệ thống thông tin toàn cầu có thể được truy nhập công cộng gồm các mạng máy tính được liên kết với nhau.[2] Hệ thống này truyền thông tin theo kiểu nối chuyển gói dữ liệu (packet switching) dựa trên một giao thức liên mạng đã được chuẩn hóa (giao thức IP).

Hệ điều hành là gì ?

- Hệ điều hành (tiếng Anh: Operating System - viết tắt: OS) là một phần mềm dùng để điều hành, quản lý toàn bộ tất cả thành phần (bao gồm cả phần cứng và phần mềm) của thiết bị điện tử.

Ví dụ: căn lề danh sách mô tả

```
<dl class="row">
  <dt class="col-sm-3">Description lists</dt>
  <dd class="col-sm-9">A description list is perfect for defining terms.</dd>

  <dt class="col-sm-3">Term</dt>
  <dd class="col-sm-9">
    <p>Definition for the term.</p>
    <p>And some more placeholder definition text.</p>
  </dd>

  <dt class="col-sm-3">Another term</dt>
  <dd class="col-sm-9">This definition is short, so no extra paragraphs or anything.</dd>

  <dt class="col-sm-3 text-truncate">Truncated term is truncated</dt>
  <dd class="col-sm-9">This can be useful when space is tight. Adds an ellipsis at the end.</dd>

  <dt class="col-sm-3">Nesting</dt>
  <dd class="col-sm-9">
    <dl class="row">
      <dt class="col-sm-4">Nested definition list</dt>
      <dd class="col-sm-8">I heard you like definition lists. Let me put a definition list inside your definition list.</dd>
    </dl>
  </dd>
</dl>
```

Kết quả hiển thị:

Description lists	A description list is perfect for defining terms.
Term	Definition for the term. And some more placeholder definition text.
Another term	This definition is short, so no extra paragraphs or anything.
Truncated term is truncated	This can be useful when space is tight. Adds an ellipsis at the end.
Nesting	Nested definition list I heard you like definition lists. Let me put a definition list inside your definition list.

2.1.8/ Thẻ kbd

Trong các hướng dẫn về máy tính, ta có thể phải sử dụng đến các phím bấm trên bàn phím. Để làm nổi bật những phím bấm, nội dung cần nhập vào ta có thể sử dụng thẻ kbd, nội dung trong thẻ kbd sẽ được chuyển sang font chữ màu trắng với màu nền đen.

Ví dụ:

```
<h1>Thẻ kbd</h1>
<p>Nhấn <kbd>Windows + R</kbd> để mở cửa sổ Run.</p>
```

Hiện thị:

Thẻ kbd

Nhấn **Windows + R** để mở cửa sổ Run.

2.1.9/ Thẻ pre

Thẻ pre được dùng khi bạn muốn trích dẫn nhiều dòng code. Bạn chỉ cần đưa đoạn code muốn viết vào giữa thẻ <pre> và </pre> là xong, khá đơn giản:

```
<h1>Viết nhiều dòng code</h1>
<p>Khi cần trích dẫn nhiều dòng code bạn sẽ sử dụng pre. Ví dụ dưới đây là một đoạn code Python:</p>
<pre>
# Nhận đầu vào từ người dùng cho đến khi họ nhập một nguyên âm
nguyenAm = "aeiouAEIOU"
# vòng lặp vô hạn
while True:
    m = input("Nhập một nguyên âm: ")
    # Điều kiện ở giữa khối lệnh
    if m in nguyenAm:
        break
    print("Đây không phải là nguyên âm. Hãy thử lại!")
# Code by Quantrimang.com
print("Chuẩn rồi, cảm ơn bạn!")
</pre>
```

Hiện thị:

Viết nhiều dòng code

Khi cần trích dẫn nhiều dòng code bạn sẽ sử dụng pre. Ví dụ dưới đây là một đoạn code Python:

```
# Nhận đầu vào từ người dùng cho đến khi họ nhập một nguyên âm
nguyenAm = "aeiouAEIOU"
# vòng lặp vô hạn
while True:
    m = input("Nhập một nguyên âm: ")
    # Điều kiện ở giữa khối lệnh
    if m in nguyenAm:
        break
    print("Đây không phải là nguyên âm. Hãy thử lại!")
# Code by Quantrimang.com
print("Chuẩn rồi, cảm ơn bạn!")
```


Bài Tập 01: Hãy dùng các thẻ pre, mark, abbr, sub, sup và các class h?, display=? của bài học trên tạo trang có giao diện sau đây:

ĐỊNH DẠNG VĂN BẢN

Hóa học : Nước H₂O - Axit Sunfuric: H₂SO₄

Toán học : PTB2: $ax^2 + bx + c = 0$

Tin học : Vòng lặp For:

```
int tong=0;
for(int i=0; i<=10; i++)
{
    tong = tong + i;
}
printf("Tổng các phần tử từ 1 => 10 %d\n", tong);
```

Vòng lặp While

```
int tich=1;
int i=1;
while (i<=10)
{
    tich = tich * i;
    i = i + 1;
}
printf("Tích các phần tử từ 1 => 10 %d\n", tich);
```

Lưu ý: Khi người dùng trở chuột vào PTB2 thì sẽ hiện dòng chữ “Phương trình bậc 2”.

Bài Tập 02: Hãy dùng các thẻ Description list: dl, dt, dd kết hợp với các class row, col, Display=?, fs=?, text-center tạo trang có giao diện sau đây:

CÁC NGÀY ĐẶC BIỆT TRONG NĂM

Ngày 05/08 là ngày gì?



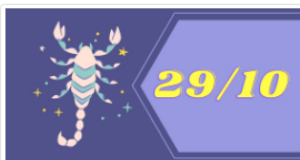
ngày 5/8 hàng năm còn là Ngày truyền thống của Quân chủng Hải quân nhân dân Việt Nam. Ngược lại dòng lịch sử, ngày 7/5/1955, Bộ quốc phòng - Tổng tư lệnh ra nghị định thành lập Cục Phòng thủ bờ biển, tiền thân của Cục Hải quân. Ngày 3/1/1964, Cục Hải quân đổi tên thành Bộ tư lệnh Hải quân. Ngày 5/8/1964, Bộ tư lệnh Hải quân đánh trả thành công chiến dịch Mũi Tên Xuyên - cuộc tập kích bằng máy bay đầu tiên của Không quân Mỹ vào miền Bắc Việt Nam, ngày diễn ra chiến thắng vang dội này được chọn là Ngày truyền thống của Quân chủng Hải quân.

Ngày 26/06 là ngày gì?



Tháng 6 năm 1988 tại Viên (Wien) - thủ đô của nước Austria , Hội nghị Bộ trưởng Liên hợp quốc với hơn 3.000 đại biểu của 138 quốc gia đã thông qua “Đề cương đa ngành toàn diện” về các hoạt động chống ma túy nhất trí lấy ngày 26/6 hàng năm là “Ngày Thế giới phòng, chống ma túy”. Qua đó, cũng đã thu hút sự chú ý của mọi người dân trên toàn thế giới và kêu gọi mọi người chung tay giải quyết vấn nạn ma túy. Ngày 26 tháng 6 năm 2021 là năm thế giới kỷ niệm ngày phòng chống ma túy lần thứ 33 và đây cũng là năm thứ 19 Việt Nam hưởng ứng ngày này.

Ngày 29/10 là ngày gì?



Ngày 29/10/2021 là ngày 24/9/2021 âm lịch, là ngày thứ 302 (303 trong năm nhuận) trong lịch Gregory. Tính từ ngày 29/10 thì năm 2021 sẽ còn lại 63 ngày. Năm 2021, ngày 29/10 sẽ rơi vào thứ 6. Vào ngày 29/10/2021, nên xuất hành hướng Tây Bắc để đón Hỷ thần (hướng thần may mắn), xuất hành hướng Tây Nam để đón Tài thần (hướng thần tài), tránh xuất hành hướng Đông Bắc sẽ gặp Hạc thần (điềm xấu). Theo Lịch ngày xuất hành của Khổng Minh, ngày 29/10 còn là ngày Thanh Long Túc. Trong ngày này đi xa không nên, xuất hành xấu, tài lộc không có. Kiện cáo cũng dưới lý.

Ngày 24/06 là ngày gì?



Tương tự như ý nghĩa của ngày 16/6 hoặc ngày 18/6, trong lịch Gregory - hay còn gọi là Dương lịch thì ngày 24/6 là ngày thứ 175 hoặc 176 (nếu năm nhuận) trong năm. Nhưng nếu chỉ xét trong năm 2021, ngày 24/6/2021 nhằm ngày thứ năm trong tuần và là ngày 15/5/2021 Âm lịch (tức ngày Quý Mão, tháng Giáp Ngọ và năm Tân Sửu).

Lưu ý: nội dung tham khảo tại: <https://www.thegioididong.com/hoi-dap/chu-de/wiki-thuat-ngu/ngay-trong-nam>

2.2/ Accordion

Accordion chính là một thành phần của giao diện, accordion được tạo thành từ nhiều .card xếp chồng lên nhau theo chiều hướng thẳng đứng. Mỗi .card có thể được mở rộng (expand) hay thu nhỏ (collapse) tùy thuộc vào việc bạn cấu hình nó như thế nào.

Các mục hiển thị:

Sử dụng Accordion

Javascript là gì ?	▼
CSS là gì ?	▼
Accordion Item #3	▼

Khi bấm vào mũi tên thì sẽ hiển thị nội dung của mục tương ứng. ví dụ bấm vào mục “Javascript là gì ?”

Sử dụng Accordion

Javascript là gì ?	▲
JavaScript, theo phiên bản hiện hành, là một ngôn ngữ lập trình thông dịch được phát triển từ các ý niệm nguyên mẫu. Ngôn ngữ này được dùng rộng rãi cho các trang web (phía người dùng) cũng như phía máy chủ (với Nodejs). Nó vốn được phát triển bởi Brendan Eich tại Hãng truyền thông Netscape với cái tên đầu tiên Mocha, rồi sau đó đổi tên thành LiveScript, và cuối cùng thành JavaScript. Giống Java, JavaScript có cú pháp tương tự C, nhưng nó gần với Self hơn Java. .js là phần mở rộng thường được dùng cho tập tin mã nguồn JavaScript.	
CSS là gì ?	▼
Accordion Item #3	▼

- Mỗi mục được khai báo: `<div class="accordion-item">...</div>`
- Mỗi mục gồm có 2 phần:
- Phần thứ 1: là phần tiêu đề được khai báo như sau:

```
<h2 class="accordion-header" id="flush-headingOne">
  <button class="accordion-button collapsed" type="button" data-bs-toggle="collapse" data-bs-target="#flush-collapseOne" aria-expanded="false" aria-controls="flush-collapseOne">
    Javascript là gì ?
  </button>
</h2>
```

Phần thứ 2: là phần nội dung văn bản sẽ được hiển thị khi người dùng bấm vào tiêu đề:

```
<div id="flush-collapseOne" class="accordion-collapse collapse" aria-labelledby="flush-headingOne" data-bs-parent="#accordionFlushExample">
  <div class="accordion-body">
    JavaScript, theo phiên bản hiện hành, là một ngôn ngữ lập trình thông dịch được phát triển từ các ý niệm nguyên mẫu. Ngôn ngữ này được dùng rộng rãi cho các trang web (phía người dùng) cũng như phía máy chủ (với Nodejs). Nó vốn được phát triển bởi Brendan Eich tại Hãng truyền thông Netscape với cái tên đầu tiên Mocha, rồi sau đó đổi tên thành LiveScript, và cuối cùng thành JavaScript. Giống Java, JavaScript có cú pháp tương tự C, nhưng nó gần với Self hơn Java. .js là phần mở rộng thường được dùng cho tập tin mã nguồn JavaScript.
  </div>
</div>
```


Ví dụ code mẫu:

```
<div class="container">
  <h1>Sử dụng Accordion</h1>
  <div class="accordion accordion-flush" id="accordionFlushExample">
    <div class="accordion-item">
      <h2 class="accordion-header" id="flush-headingOne">
        <button class="accordion-button collapsed" type="button" data-bs-toggle="collapse" data-bs-target="#flush-collapseOne" aria-expanded="false" aria-controls="flush-collapseOne">
          Javascript là gì ?
        </button>
      </h2>
      <div id="flush-collapseOne" class="accordion-collapse collapse" aria-labelledby="flush-headingOne" data-bs-parent="#accordionFlushExample">
        <div class="accordion-body">
          JavaScript, theo phiên bản hiện hành, là một ngôn ngữ lập trình thông dịch được phát triển từ các ý niệm nguyên mẫu. Ngôn ngữ này được dùng rộng rãi cho các trang web (phía người dùng) cũng như phía máy chủ (với Nodejs). Nó vốn được phát triển bởi Brendan Eich tại Hãng truyền thông Netscape với cái tên đầu tiên Mocha, rồi sau đó đổi tên thành LiveScript, và cuối cùng thành JavaScript. Giống Java, JavaScript có cú pháp tương tự C, nhưng nó gần với Self hơn Java. .js là phần mở rộng thường được dùng cho tập tin mã nguồn JavaScript.
        </div>
      </div>
    </div>
    <div class="accordion-item">
      <h2 class="accordion-header" id="flush-headingTwo">
        <button class="accordion-button collapsed" type="button" data-bs-toggle="collapse" data-bs-target="#flush-collapseTwo" aria-expanded="false" aria-controls="flush-collapseTwo">
          CSS là gì ?
        </button>
      </h2>
      <div id="flush-collapseTwo" class="accordion-collapse collapse" aria-labelledby="flush-headingTwo" data-bs-parent="#accordionFlushExample">
        <div class="accordion-body">
          Trong tin học, các tập tin định kiểu theo tầng - dịch từ tiếng Anh là Cascading Style Sheets (CSS) - được dùng để miêu tả cách trình bày các tài liệu viết bằng ngôn ngữ HTML và XHTML.[1] Ngoài ra ngôn ngữ định kiểu theo tầng cũng có thể dùng cho XML, SVG, XUL. Các đặc điểm kỹ thuật của CSS được duy trì bởi World Wide Web Consortium (W3C). Thay vì đặt các thẻ quy định kiểu dáng cho văn bản HTML (hoặc XHTML) ngay trong nội dung của nó, bạn nên sử dụng CSS.
        </div>
      </div>
    </div>
    <div class="accordion-item">
      <h2 class="accordion-header" id="flush-headingThree">
        <button class="accordion-button collapsed" type="button" data-bs-toggle="collapse" data-bs-target="#flush-collapseThree" aria-expanded="false" aria-controls="flush-collapseThree">
          Accordion Item #3
        </button>
      </h2>
      <div id="flush-collapseThree" class="accordion-collapse collapse" aria-labelledby="flush-headingThree" data-bs-parent="#accordionFlushExample">
        <div class="accordion-body">
          Bootstrap là một framework bao gồm các HTML, CSS và JavaScript template dùng để phát triển website chuẩn responsive. Bootstrap là một bộ sưu tập miễn phí của các mã nguồn mở và công cụ dùng để tạo ra một mẫu website hoàn chỉnh. Với các thuộc tính về giao diện được quy định sẵn như kích thước, màu sắc, độ cao, độ rộng..., các designer có thể sáng tạo nhiều sản phẩm mới mẻ nhưng vẫn tiết kiệm thời gian khi làm việc với framework này trong quá trình thiết kế giao diện website.
        </div>
      </div>
    </div>
  </div>
</div>
<!-- Option 1: Bootstrap Bundle with Popper -->
<script src="https://cdn.jsdelivr.net/npm/bootstrap@5.0.2/dist/js/bootstrap.bundle.min.js" integrity="sha384-MrcW6ZMFYlzcLA8Nl+NtUVF0sA7MsXsP1UyJoMp4YLEuNSfAP+JcXn/tWtIaxVXM" crossorigin="anonymous"></script>
</body>
</html>
```

2.3/ Alerts

Dùng để hiển thị thông báo, có 8 loại alert với 8 màu mang ý nghĩa khác nhau:

- primary: thông thường
- secondary: thông báo thứ cấp
- success: thông báo thành công

- danger: thông báo nguy hiểm
- warning: cảnh báo
- info: thông báo thông tin
- light: màu sáng
- dark: màu tối

A simple primary alert—check it out!

A simple secondary alert—check it out!

A simple success alert—check it out!

A simple danger alert—check it out!

A simple warning alert—check it out!

A simple info alert—check it out!

A simple light alert—check it out!

A simple dark alert—check it out!

Ví dụ cách sử dụng bình thường:

```
<div class="alert alert-success" role="alert">
  <h4 class="alert-heading">Well done!</h4>
  <p>Aww yeah, you successfully read this important alert message. This example text is going to run a
  bit longer so that you can see how spacing within an alert works with this kind of content.</p>
  <hr>
  <p class="mb-0">Whenever you need to, be sure to use margin utilities to keep things nice and tidy.</p>
</div>
```

Hiện thị:

Well done!

Aww yeah, you successfully read this important alert message. This example text is going to run a bit longer so that you can see how spacing within an alert works with this kind of content.

Whenever you need to, be sure to use margin utilities to keep things nice and tidy.

Ví dụ sử dụng thông báo có nút đóng:

```
<div class="alert alert-warning alert-dismissible fade show" role="alert">
  <strong>Holy guacamole!</strong> You should check in on some of those fields below.
  <button type="button" class="btn-close" data-bs-dismiss="alert" aria-label="Close"></button>
</div>
```

Hiện thị:

Holy guacamole! You should check in on some of those fields below.



2.4/ Button

Để dùng button, các bạn sử dụng class=" btn btn-*loại button*". Tương tự Alert, Button cũng có 8 loại class mang 8 màu khác nhau và có thêm 1 loại là button link.

Ví dụ sử dụng Button

Cơ bản

Chính

Phụ

Thành công

Thông tin

Cảnh báo

Nguy hiểm

Tối màu

Xám nhạt

[Link](#)

Code sử dụng:

```
<h2>Ví dụ sử dụng Button</h2>
<button type="button" class="btn">Cơ bản</button>
<button type="button" class="btn btn-primary">Chính</button>
<button type="button" class="btn btn-secondary">Phụ</button>
<button type="button" class="btn btn-success">Thành công</button>
<button type="button" class="btn btn-info">Thông tin</button>
<button type="button" class="btn btn-warning">Cảnh báo</button>
<button type="button" class="btn btn-danger">Nguy hiểm</button>
<button type="button" class="btn btn-dark">Tối màu</button>
<button type="button" class="btn btn-light">Xám nhạt</button>
<button type="button" class="btn btn-link">Link</button>
```

Sử dụng Outline Button

Primary

Secondary

Success

Danger

Warning

Info

Light

Dark

Code sử dụng:

```
<h2>Sử dụng Outline Button</h2>
<button type="button" class="btn btn-outline-primary">Primary</button>
<button type="button" class="btn btn-outline-secondary">Secondary</button>
<button type="button" class="btn btn-outline-success">Success</button>
<button type="button" class="btn btn-outline-danger">Danger</button>
<button type="button" class="btn btn-outline-warning">Warning</button>
<button type="button" class="btn btn-outline-info">Info</button>
<button type="button" class="btn btn-outline-light">Light</button>
<button type="button" class="btn btn-outline-dark">Dark</button>
```

Trạng thái của nút

Nút bình thường

Nút có thể click

Nút không thể click

Link không thể click

Code sử dụng:

```
<h2>Trạng thái của nút</h2>
<button type="button" class="btn btn-primary">Nút bình thường</button>
<button type="button" class="btn btn-primary active">Nút có thể click</button>
<button type="button" class="btn btn-primary disabled">Nút không thể click</button>
<a href="#" class="btn btn-primary disabled">Link không thể click</a>
```

Nút đang load

Thêm trạng thái đang load cho nút:



Loading..

Code sử dụng:

```
<h2>Nút đang load</h2>
<p>Thêm trạng thái đang load cho nút:</p>
<button class="btn btn-primary">
  <span class="spinner-border spinner-border-sm"></span>
</button>
<button class="btn btn-primary">
  <span class="spinner-border spinner-border-sm"></span>
  Loading..
</button>
```

Bài tập 03: Sử dụng Accordion tạo trang xem truyện có giao diện sau đây:



Hãy bấm vào mũi tên để xem truyện

1. Một điều ước	^
<p>Có ba chú Mỹ, Pháp, Việt nam đi chơi trên tàu, bị đắm, dạt vào hoang đảo. Một vị thần hiện lên, bảo: "Ta cho mỗi người một điều ước".</p> <p>Chú Mỹ bảo: "Con ước gì được về lại Mỹ." Thế là chú ta về lại Mỹ, lái xe vào vào ở New York.</p> <p>Chú Pháp bảo: "Con ước gì được về lại Pháp." Thế là chú ta về lại Pháp, thấy mình đang lơng quảng ngắm gái ở chân tháp Eiffel.</p> <p>Chú Việt nam bảo: "Ước gì hai thằng kia quay trở lại đây với con."</p> <p>Thế là cả ba chú lại cùng ngồi méo mặt trên hoang đảo.</p>	
2. Quân đội nước nào dũng cảm nhất?	▼
3. Hội thi khoa học kỹ thuật	▼
4. Đúng đây là Việt Nam rồi	▼

Lưu ý: các câu truyện được tham khảo tại: <https://sachhay24h.com/nhung-mau-truyen-cuoi-the-gioi-hay-nhat-a1221.html>

Bài tập 04: Tạo trang có giao diện sau đây: <https://sachhay24h.com/truyen-cuoi.html>

TRUYỆN CƯỜI

Tổng hợp những mẫu truyện cười Tây Du Ký chế hay nhất

Ngày đăng: 31/05/2021 - Lượt xem: 391

Tây Du Ký là bộ phim được chuyển thể từ tiểu thuyết cùng tên của nhà văn Ngô Thừa Ân (Trung Quốc). Bộ phim gắn liền với tuổi thơ của rất nhiều thế hệ...

Tổng hợp những mẫu truyện cười Tam Quốc Diễn Nghĩa hay nhất

Ngày đăng: 31/05/2021 - Lượt xem: 207

Tam Quốc Diễn Nghĩa là một trong "Tứ đại danh tác" hay "Tứ đại kỳ thư" của nền văn học Trung Quốc. Là bộ tiểu thuyết sử thi thể nền giọng văn chủ...

Tổng hợp những mẫu truyện cười Vova hay nhất

Ngày đăng: 31/05/2021 - Lượt xem: 204

Truyện cười Vova đến từ xứ sở nước Nga, cậu bé có tên Vova (Vovochka) có tính cách nghịch ngợm, lém lỉnh trong nhiều tình huống khiến người đọc phải bật...

REVIEW XEM NHIỀU

Tổng hợp những câu nói hay nhất về tình yêu

Quả bầu tiên - Truyện cổ tích Việt Nam về tấm lòng nhân hậu

Tổng Hợp Những Câu Nói Hay Về Giá Trị Của Bản Thân

Truyện Cổ Tích Việt Nam Cây Bút Thần

Những câu nói hay về nghị lực, ý chí vươn lên trong cuộc sống

Những Câu Chuyện Cổ Tích Hay Về Lòng Hiếu Thảo